

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN HƯNG HÀ  
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 10-01-2023

V/v: *Ly hôn giữa*

*chị H và anh H.*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯNG HÀ - TỈNH THÁI BÌNH**

***- Thành phần hội đồng xét xử gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* bà Nguyễn Thị Chuyên.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Đức Nghị
2. Bà Trần Thị Nơi

***- Thư ký phiên tòa:*** bà Doãn Thị Thu Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:*** bà Hoàng Thị Hoài Thu - Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 293/2022/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2022 về tranh chấp “Ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 111/2022/QĐXX-ST ngày 23 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* chị Phạm Thị Thanh H, sinh năm 1988; có mặt.

Đăng ký HKTT: thôn V, xã Canh T, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

Chỗ ở hiện nay: thôn M, xã Mi, huyện T, tỉnh H.

2. *Bị đơn:* anh Khúc Văn H, sinh năm 1983

Địa chỉ: Thôn V, xã Canh T, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình; có đơn xin xét xử vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ngày 09-8-2022 và và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Phạm Thị Thanh H trình bày:*

Về hôn nhân: chị và anh Khúc Văn H kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (viết tắt UBND) xã Canh T, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình vào ngày 21-3-2011. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hòa thuận đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng tình tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung dẫn đến vợ chồng xảy ra xô xát, cãi nhau. Mâu thuẫn căng thẳng, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 5-

2022 đến nay. Nay chị xác định vợ chồng không còn tình cảm, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn anh H.

Về nuôi con chung: chị và anh H có 02 con chung là Khúc Duy Kh, sinh ngày 03-01-2012 và Khúc Thị Ph, sinh ngày 17-01-2013. Từ khi vợ chồng sống ly thân, chị trực tiếp nuôi cháu Ph, anh H trực tiếp nuôi cháu Kh. Khi ly hôn, chị xin được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Ph, để anh H tiếp tục nuôi dưỡng cháu Kh, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản: vợ chồng không có tài sản chung, không vay nợ ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Tại Biên bản lấy lời khai ngày 16-11-2022 và đơn đề nghị, bị đơn anh Khúc Văn H trình bày:* anh và chị H kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Canh T, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình vào ngày 21-3-2011. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hòa thuận đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng tính tình không hợp, kinh tế khó khăn dẫn đến vợ chồng xảy ra va chạm, xô xát, cãi nhau. Mâu thuẫn căng thẳng, vợ chồng sống ly thân từ tháng 5-2022 đến nay. Nay chị H có đơn khởi kiện ly hôn, anh không đồng ý, vì anh không muốn các con thiếu cha, thiếu mẹ, nhưng nếu chị H cương quyết ly hôn thì anh đành chấp nhận.

Về nuôi con chung: anh và chị H có 02 con chung là Khúc Duy Kh, sinh ngày 03-01-2012 và Khúc Thị Ph, sinh ngày 17-01-2013. Nếu ly hôn, anh xin được nuôi dưỡng cháu Kh, để chị H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Ph, hai bên không phải góp cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Về chia tài sản chung: anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Vì công việc bận nên anh đề nghị Tòa án cho anh được vắng mặt tại các lần triệu tập, vắng mặt tại phiên hòa giải và phiên tòa xét xử vụ án.

*Tại Biên bản lấy lời khai ngày 02-12-2022, các cháu Khúc Duy Kh và Khúc Thị Ph là con chung của chị H và anh H trình bày:* nếu bố mẹ cháu ly hôn, nguyện vọng của cháu Kh xin ở với bố, nguyện vọng của cháu Ph xin ở với mẹ.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà phát biểu ý kiến: về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, đề nghị Hội đồng xét xử

tuyên: về hôn nhân: xử cho chị Phạm Thị Thanh H được ly hôn anh Khúc Duy Kh; về nuôi con chung: chị H và anh H có 02 con chung là Khúc Duy Kh, sinh ngày 03-01-2012 và Khúc Thị Ph, sinh ngày 17-01-2013. Giao cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Kh, chị H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Ph. Anh H, chị H không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con; về chia tài sản: chị H, anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết trong vụ án này; về án phí: chị H phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:* chị Phạm Thị Thanh H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, nuôi con chung với anh Khúc Văn H. Vì vậy, quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các bên được xác định là “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung”. Anh H đang cư trú tại thôn V, xã Canh T, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, anh H có đơn xin xét xử vắng mặt, vì vậy Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử vắng mặt chị Hằng, anh Hải theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về hôn nhân: chị Phạm Thị Thanh H và anh Khúc Văn H kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Canh T vào ngày 21-3-2011 nên xác định đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hòa thuận hạnh phúc đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng tình tình không hợp, bất đồng nhau về quan điểm sống, dẫn đến vợ chồng xảy ra xô xát, cãi nhau. Vợ chồng chị H, anh H đã sống ly thân nhau từ tháng 5-2022. Hội đồng xét xử thấy: vợ chồng chị H, anh H mâu thuẫn đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, cần xử cho chị H được ly hôn anh H là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về nuôi con chung: chị H và anh H có 02 con chung là Khúc Duy Kh, sinh ngày 03-01-2012 và Khúc Thị Ph, sinh ngày 17-01-2013. Từ khi vợ chồng sống ly thân, anh H trực tiếp nuôi cháu Kh, chị H trực tiếp nuôi cháu Ph, nguyện vọng của cháu Kh xin ở với bố, cháu Ph xin ở với mẹ. Để giữ ổn định cuộc sống và đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của các con, Hội đồng xét xử thấy cần giao cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng cháu Ph, giao cho anh H tiếp tục nuôi cháu Kh. Chị H, anh H không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp với quy định tại Điều 81, Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình.

[5] Về chia tài sản: chị H, anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: chị H phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Từ các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: xử cho ly hôn giữa chị Phạm Thị Thanh H và anh Khúc Văn H.
2. Về nuôi con chung: giao cho anh H trực tiếp nuôi con chung là Khúc Duy Kh, sinh ngày 03-01-2012, chị H trực tiếp nuôi con chung là Khúc Thị Ph, sinh ngày 17-01-2013. Chị H, anh H không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Chị H, anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.
3. Về chia tài sản: chị H, anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.
4. Về án phí: chị Phạm Thị Thanh H phải chịu 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đồng chị H đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0005812 ngày 05-10-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình (chị H đã nộp đủ tiền án phí).
5. Quyền kháng cáo: chị H được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh H được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại UBND xã Canh T, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Thái Bình;
- VKSND cùng cấp;
- Chi cục THADS cùng cấp;
- Các đương sự;
- UBND xã Canh T ;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**  
*(Đã ký)*

**Nguyễn Thị Chuyên**